

CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ Nền tảng của công cuộc cải cách

PGS.TS. ĐOÀN THỊ HỒNG VÂN
& Thạc sĩ NGUYỄN THỊ ANH THƯ



Ảnh Diệp Đức Minh

Cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21, với sự bùng nổ thông tin, tri thức và khoa học công nghệ cao, kinh tế thế giới chuyển dần từ nền sản xuất chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động sang một mô hình mới – nền kinh tế tri thức. Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó tri thức và thông tin là lực lượng sản xuất trực tiếp, tài sản quan trọng nhất của mọi tổ chức là trí tuệ của con người. Trong nền kinh tế tri thức thông tin được số hoá, được nén và truyền đi với tốc độ ánh sáng. Nhờ đó thông tin có thể được lưu trữ và truy xuất ngay lập tức ở mọi nơi trên trái đất. Nền kinh tế tri thức gắn liền với các thể chế điện tử, như: chính phủ điện tử (CPĐT), thương mại điện tử (TMĐT), phòng họp điện tử, văn phòng điện tử, siêu thị điện tử,... Nền kinh tế tri thức là bước phát triển tất yếu của lịch sử nhân loại. Những quốc gia, dân tộc không tham gia vào nền kinh tế tri thức sẽ bị tụt hậu, phải chấp nhận thiệt thòi.

Trên bước đường phát triển của mình, các quốc gia đặc biệt quan tâm đến xây dựng chính phủ điện tử, coi đó là nền tảng của công cuộc cải cách, là công cụ quan trọng để xây dựng thành công nền kinh tế tri thức. Ở VN, chính phủ cũng rất quan tâm đến vấn đề này, nhưng trong xã hội thì khái niệm chính phủ điện tử vẫn còn quá mới mẻ. Vì vậy, trong khuôn khổ giới hạn của bài viết này, chúng tôi tập trung giới thiệu về CPĐT, thực trạng xây dựng CPĐT tại VN và các giải pháp phát triển CPĐT trong tương lai.

Xây dựng CPĐT

CPĐT là chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để đổi mới tổ chức, đổi mới quy trình giúp cho các cơ quan chính phủ làm việc hiệu lực, hiệu quả và minh bạch hơn, cung cấp thông tin, dịch vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân thực hiện quyền dân chủ và tham gia quản lý nhà nước.

Cùng với nền kinh tế tri thức, xây dựng CPĐT là tất yếu khách quan. Sự cần thiết phải xây dựng CPĐT được thể hiện trên Hình 1.

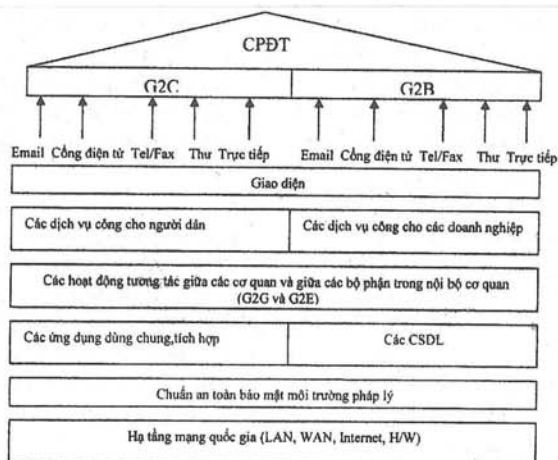
Hình 1: Sự cần thiết phải xây dựng CPĐT



Trong công cuộc cải cách hành chính, người ta coi CPĐT là chính phủ hiện đại vì dân, giúp tăng cường dân chủ trong xã hội. CPĐT chỉ có thể hoạt động thực sự hiệu quả khi lấy người dân làm trung tâm. CPĐT không chỉ đơn thuần là việc vi tính hoá chính phủ, đưa máy tính vào cấu trúc sẵn có của chính phủ, mà phải nhằm cải cách lại các quy trình, các tiêu chuẩn, cấu

trúc lại bộ máy, để chính phủ hoạt động hiệu quả hơn, vì dân hơn. CPĐT nhằm tới việc tạo ra những mối quan hệ giữa chính phủ và công dân (G2C), chính phủ và doanh nghiệp (G2B), giữa các cơ quan chức năng (G2G)... một cách thân thiện, thuận lợi, minh bạch và hiệu quả hơn. Các mối quan hệ này được xây dựng trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông có độ tin cậy cao, có khả năng bảo mật an toàn (xem Hình 2).

Hình 2: Cấu trúc CPĐT



CPĐT phát triển qua 4 giai đoạn: (1) công bố thông tin, (2) các hoạt động tương tác, (3) hoàn thiện các mối quan hệ, và (4) chính phủ thông minh.

Hiện VN đang ở giai đoạn 1 của quá trình phát triển, trong khi các nước tiên tiến đang chuyển dần từ giai đoạn 2 sang giai đoạn 3 (xem Hình 3)

Hình 3: Các giai đoạn phát triển của CPĐT



Thực trạng xây dựng CPĐT tại VN

Từ những năm 80 của thế kỷ 20, đã có những cải cách đáng kể trong lĩnh vực hành chính và kinh doanh của VN. Khối hành chính công đã có nhiều cố gắng trong việc tái cấu trúc và tinh giản biên chế, nâng cao năng suất lao động và chất lượng dịch vụ. Trong lĩnh vực kinh doanh, các thành phần kinh tế được Nhà nước tạo điều kiện phát triển, các doanh nghiệp nỗ lực tiêu chuẩn hoá hoạt động thông qua việc ứng dụng ISO và quản lý chất lượng toàn bộ (TQM). Công nghệ thông tin cũng dần được áp dụng trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp. Năm 2000 chính phủ VN ký Hiệp định khung ASEAN điện tử (e-ASEAN) về cam kết thực hiện mục tiêu xây dựng

CPĐT. Từ đó đến nay VN đã có 4 chương trình lớn để thực hiện mục tiêu trên, đó là: Đề án tin học hoá quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2005 (Đề án 112); Đề án tin học hoá hoạt động của các cơ quan Đảng (Đề án 47); Đề án tin học hoá hoạt động của Quốc hội và Đề án phát triển TMĐT.

Theo đề án 112 mạng diện rộng của chính phủ (CP Net) được xây dựng để kết nối Văn phòng chính phủ với các bộ, ngành, địa phương. chính phủ cũng chỉ đạo xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính – ngân sách, kinh tế – xã hội, luật và văn bản pháp quy, đất đai, tài nguyên... Cho đến nay hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng xong mạng LAN (Local Area Network – mạng nội bộ) phục vụ cho hoạt động tác nghiệp của mình. 56/64 tỉnh, thành phố đã có website riêng. Tuy nhiên, hầu hết các website chưa thực hiện chức năng giao tiếp điện tử theo đúng nghĩa của nó. Mới chỉ có website của TP.HCM, Đồng Nai, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Hà Nội... bước đầu thực hiện được chức năng cơ bản của CPĐT – tương tác 2 chiều, cung cấp một số dịch vụ hành chính công trên mạng. Các dịch vụ hành chính công trực tuyến ở VN hiện vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, chỉ khoảng 30% doanh nghiệp kết nối Internet, 10% có website...

Tại TP. HCM, trung tâm CNTT lớn nhất của cả nước, cho đến nay có 26 sở, ngành tham gia mạng thông tin tích hợp, 14 dịch vụ trực tuyến được đưa lên website, như: hệ thống đối thoại G2B, chợ thiết bị công nghệ, đăng ký kinh doanh với các doanh nghiệp trong nước, và đăng ký một số hoạt động đối với doanh nghiệp FDI, ... Các sở, ngành: Tài chính; Tài nguyên – Môi trường; Kế hoạch – Đầu tư; Xây dựng; Khoa học – Công nghệ; Thương mại; Văn hoá – Thông tin; Cục thuế; Cục hải quan; Cục thống kê; Các quận I, Bình Thạnh, Gò Vấp, ... bắt đầu ứng dụng CPĐT trong việc quản lý hành chính và dịch vụ công; Cityweb cũng đã được nhiều đơn vị tham gia, hệ thống đối thoại doanh nghiệp – chính quyền thành phố cũng đã được triển khai.

Cùng với đề án 112, các đề án 47 và đề án tin học hoá các hoạt động của Quốc hội, tuy ra đời sau nhưng đang được thực hiện khẩn trương. Hệ thống mạng WAN (Wide Area Network – mạng diện rộng) đã được xây dựng, đi vào hoạt động khá ổn định và đang được mở rộng tới cấp quận, huyện.

Như vậy, sau 5 năm triển khai CPĐT, VN đã đạt được một số thành tựu nhất định. Theo kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu: các thành quả bước đầu của việc triển khai CPĐT đã góp phần không nhỏ vào việc giải quyết và nâng cao hiệu quả của các công việc hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc, nhân sự, giảm tham nhũng, tiêu cực, góp phần đẩy mạnh quá trình cải cách hành chính, tạo dựng và gìn giữ niềm tin của nhân dân với chính quyền. Tuy nhiên, so với bạn bè năm châu và yêu cầu của thời đại thì bước tiến của chúng ta còn quá chậm. Trong các nước ASEAN VN chỉ đứng trên Lào, Campuchia và Myanmar về “chỉ số sẵn sàng CPĐT”. Chúng tôi hoàn toàn tán đồng ý kiến đánh giá của ông Lương Cao Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an về Đề án 112: “Không thể phủ nhận những kết quả do các đề án trên đem lại, nhưng xét tổng thể, các ứng dụng dịch vụ công – thước đo quan trọng nhất đánh giá trình độ, sự “thân thiện” của CPĐT – chưa đạt yêu cầu. Đây chính là thách thức lớn trên lộ trình xây dựng CPĐT ở VN”.

(Xem tiếp trang 57)

Tôi nghĩ, là một nhà uyên bác, lời phát biểu của Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong ngày giỗ đầu của Bác Hồ thật không ngẫu nhiên: “*Chủ tịch Hồ Chí Minh là con chim đại bàng của dãy Trường Sơn, có tầm mắt nhìn thấu tận châu thổ sông Hồng, nơi quê hương của thủy tổ và đến ĐBSCL, nơi quê hương giàu hoa quả và trí dũng*”.

3. Một vài suy tư

Những điều đề cập trên được nhìn từ nhiều góc cạnh khác nhau, song tiêu điểm của nó là đức tính hào sảng phóng khoáng về sáng tạo của những lưu dân ở đây. Người miền Tây có thể ít nổi danh trên “trường thi” nhưng không ít đã được khẳng định trong cuộc sống. Từ đó, liên hệ với những đặc điểm, mặt bằng dân trí và hiện trạng thi cử, nhân tài và những quan hệ kinh tế - xã hội khác, chúng tôi có vài suy tư:

Thứ nhất, ĐBSCL hiện nay mặt bằng dân trí vẫn còn thấp, số người tốt nghiệp đại học tính trên dân số còn

đứng sau so với các vùng trong cả nước. Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp khắc phục tình trạng trên. Theo chúng tôi để nhanh rút ngắn chênh lệch đó, ngoài phát triển mạnh giáo dục phổ thông, tạm thời có thể áp dụng cơ chế “đặc cách” là không giới hạn theo điểm “sàn” chung, mà cho phép tuyển với điểm sàn tiệm cận đến chỉ tiêu đào tạo ở mức có thể chấp nhận. Dù biết rằng điểm tuyển thấp sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, nhưng bù vào đó là tăng nguồn và rồi “lượng” sẽ dần biến thành “chất”. Mặt khác chúng ta cũng không phủ định thi cử là quan trọng, là cơ sở để đánh giá chất lượng đầu vào, song nó chưa phải là tiêu chí duy nhất, bởi nó còn chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố khác như: phương pháp đào tạo, khả năng tự rèn luyện và đặc biệt là tính năng động ứng phó linh hoạt trong thực tiễn. Điều này cũng phù hợp với chủ trương của Nhà nước là kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao dân trí, phát

triển nhân lực và bồi dưỡng nhân tài gắn với đặc thù của vùng.

Thứ hai, nên khôi phục và mở rộng hệ đại học “mở”, đặc biệt là đối với các tỉnh phía Nam và ĐBSCL, theo nguyên tắc “rộng đầu vào, chặt đầu ra” để tăng nguồn nhân lực có trình độ ĐH. Nên đổi mới quan niệm: học không chỉ để tìm việc làm, mà làm tốt hơn việc mình đang làm (có thể làm nông, buôn bán...), tạo việc làm cho chính mình và cho cộng đồng.

Thứ ba, sớm cải tiến thi tuyển, giảm thiểu thi theo kiểu học thuộc lòng, thụ động; tiến tới bỏ các kỳ thi tuyển ĐH; chỉ duy trì thi tuyển vào các trường đại học trọng điểm quốc gia, nhằm đào tạo nguồn nhân tài thực sự cho đất nước.

Thứ tư, ý tưởng kết cục của tôi là cần có cách nhìn toàn diện và cụ thể để có sự quan tâm đúng mức trong đầu tư khai thác tương xứng tiềm năng của ĐBSCL, mà điểm xuất phát là nhìn từ giáo dục và đào tạo ■

(Tiếp theo trang 12)

Chính phủ điện tử ...

Nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng CPĐT của các nước cho thấy: muốn xây dựng CPĐT thành công thì cần có khung pháp lý, những chính sách ở tầm vĩ mô định hình cụ thể cho việc triển khai CPĐT. Bên cạnh đó phải có sự tương tác của cả hai bên: bên cung cấp và bên sử dụng dịch vụ của CPĐT. Vì vậy, một mặt chính phủ trung ương và các địa phương phải tiếp cận với công nghệ mới, nâng cấp quy trình và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho CPĐT; Mặt khác, người dân và doanh nghiệp cũng phải được chuẩn bị chu đáo để chấp nhận tự phục vụ với sự hỗ trợ của các thiết bị hiện đại và hệ thống thông tin.

Thời gian qua việc triển khai CPĐT ở VN còn chậm do chúng ta chưa có khung pháp lý cần thiết cho việc sử dụng CNTT trong toàn quốc, còn thiếu những chính sách ở tầm vĩ mô để xây dựng CPĐT; còn thiếu kinh nghiệm để xây dựng hệ thống thông tin tổng thể; hạ tầng công nghệ còn yếu kém, chưa tương xứng với quy mô và yêu cầu của việc triển khai CPĐT. Công nghệ bảo mật, bảo vệ dữ liệu, phòng chống tin tặc và chống virus chưa bảo đảm; việc chuẩn hoá các quy trình thủ tục hành chính không theo kịp tiến độ triển khai CPĐT. Phần lớn công chức và người dân (cả bên cung cấp lẫn bên sử dụng các dịch vụ CPĐT) chưa hiểu rõ về CPĐT cùng với lợi ích của nó và chưa sẵn sàng cho việc triển khai CPĐT.

Hướng tới tương lai

Theo TS. Trần Minh Tiến – Viện trưởng Viện chiến lược bưu chính-viễn thông, mục tiêu tổng quát trong xây dựng

CPĐT ở VN là đến năm 2010 đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin thiết yếu và từng bước cung cấp dịch vụ công trực tuyến một cửa cho người dân và các doanh nghiệp mọi nơi, mọi lúc, giúp cho người dân và các doanh nghiệp làm việc với các cơ quan chính phủ nhanh hơn, thuận tiện hơn, tiết kiệm hơn. Cụ thể, 100% cơ quan chính phủ có trang web, hơn 50% doanh nghiệp tại TP. HCM và Hà Nội tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; trên 25% người dân tại đô thị cấp 1 sử dụng chứng minh nhân dân điện tử; hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng, hải quan đạt trình độ tiến tiến trong khu vực; đảm bảo trao đổi thông tin, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt, kịp thời... Để làm được điều đó cần: Hoàn chỉnh khung pháp lý cho việc sử dụng CNTT, nói chung, triển khai CPĐT, nói riêng, trên toàn quốc; công khai hóa các dịch vụ, hoạt động, thủ tục của chính quyền các cấp trên mạng, thông qua các cổng giao tiếp điện tử; bồi dưỡng kiến thức về CPĐT rộng khắp trong toàn dân; nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, tập trung xây dựng trang web của Chính phủ, xây dựng CPĐT lấy người dân làm trọng tâm, học tập kinh nghiệm của các nước đi trước trong lĩnh vực xây dựng CPĐT...■

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Minh Hiền, Thị trường bưu chính viễn thông VN: Năng cao năng lực cạnh tranh để phát triển, Thế giới vi tính-PC WORLD, tháng 12.2004
Trần Minh Tiến, Một số định hướng kế hoạch phát triển chính phủ điện tử, Viện chiến lược bưu chính - viễn thông, Bộ bưu chính - viễn thông, 2004.
Park, I.K., National Competitiveness and EC. The Journal of Informatization. Vol. 3, pp. 20-41, 1996.
Kalakota, R. & Whinston, A. B., Readings in Electronic Commerce. Addison-Wesley Publishing, 1997.
Malone, T., Yates, J. & Benjamin, R. (1987), Electronic Markets and Electronic Hierarchies. Communications of the ACM, Vol. 30, No. 6, pp. 484-497, June 1987.